

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**  
**TỈNH PH**

Số: 96 /2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Ts, ngày 01 tháng 07 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 142/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/06/2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm Chóc, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph

+ Bị đơn: Anh **Hoàng Văn Nh**, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm Chóc, xã Mỹ Th, huyện T, tỉnh Ph.

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí 2015; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH - 14 về án phí lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/06/2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn Nh.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về con chung:** Giao cháu Hoàng Tuấn A, sinh ngày 20/07/2007 cho chị Hoàng Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A khôn lớn thành niên và Giao cháu Hoàng Thị S, sinh ngày 16/01/2013 cho anh Hoàng Văn Nh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu S khôn lớn thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm gặp con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng:** Chị Th, anh Nh đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ, vay cho vay:** Chị Th, anh Nh đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức:** Chị Th, anh Nh đều xác nhận vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hoàng Thị Th tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hoàng Thị Th đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0000966 ngày 17/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ph.

+ Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Th số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng)

*Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.*

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- VKS huyện, tỉnh
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND xã M
- Các đương sự;
- Lu HS + VP.

**THẨM PHÁN**

**Tạ Đình Quang**